

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày: 30- 6- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 (Sau đây viết tắt là: 08/6/2022) theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức V và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thị Thu H; con: có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2022 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn L, sinh năm 1979 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức V và bà Nguyễn Thị T; vợ: Chu Thị T; con: có 04 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2022 đến nay; có mặt.

3. Trần Văn A, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức V và bà Nguyễn Thị T; vợ: Thiều Thị Thùy L; con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2022 đến nay; có mặt.

4. Lê Thị Thu H, sinh năm 1999 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Vũ Thị H; chồng: Trần Văn T; con: có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L*: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị hại*:

+ Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam;

+ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Bà Nguyễn Thị Q ủy quyền cho ông Phạm Văn Q tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 12/4/2022; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Chu Thị T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Trần Đức V, sinh năm 1948; nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Ông Trần Đức V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 12/4/2022; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình đi làm, Trần Văn T phát hiện thấy gia đình ông Phạm Văn Q (cư trú tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam) có vườn cây (ở thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam) đang trồng nhiều cây mộc hương giống (chiều cao trung bình từ 40cm đến 100cm), nên nảy sinh ý định trộm cắp mang về vườn gia đình của bố mẹ đẻ (là ông Trần Đức V và bà Nguyễn Thị T) để trồng. Khoảng 22 giờ ngày 13/3/2022, tại trang trại bò sữa của gia đình mình ở thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Trần Văn T nói với hai anh ruột của mình là Trần Văn A và Trần Văn L: “*Tí ra ngoài kia nhổ ít cây mộc về trồng*”, L và A hiểu là đi trộm cắp cây giống mang về vườn bố mẹ trồng, nên đồng ý. Sau đó, T mang theo 01 bao tải, dây buộc và 01 kìm cắt rồi cùng L ngồi lên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29Y8 - 7620 do Trần Văn A điều khiển, trên đường đi T chỉ đường cho A đến vườn cây của gia đình ông Phạm Văn Q. Đến nơi, T lấy kìm cắt hàng rào lưới thép B40 rồi cùng với L vào vườn nhổ trộm cây, còn A lúc này có việc nên điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trước khi Trần Văn A về T dặn A khi nhổ trộm cây xong gọi thì đến đón để chở cây về vườn gia đình để trồng, A đồng ý. Sau đó, T và L nhổ trộm được 379 cây mộc hương giống buộc thành hai bó rồi mang ra bên đường đứng đợi (đường ngay sát vườn cây). T lấy điện thoại gọi cho vợ là Lê Thị Thu H bảo đến đón T đồng thời bảo H gọi Trần Văn A đi cùng. H tìm gặp A rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y8 - 7620 còn Trần Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 29P5 - 0337 đi đến chỗ T và L đang đứng đợi. Đến nơi, H thấy T và L để hai bó cây mộc hương giống trên đường (lúc này khoảng 24 giờ đêm), biết T và L vừa nhổ trộm cây nên H nói với T: “*Lấy của người ta làm gì mang tiếng ra*” thì T nói: “*Đã trót lấy rồi mang về nhà trồng*”. Sau đó, T bảo H nhanh chóng quay xe và H ôm một bó cây ngồi sau xe do T điều khiển chở về, L ôm một bó cây ngồi sau xe do A điều khiển chở về và cắt dấu số cây này tại vườn của bố mẹ đẻ. Đến sáng ngày 14/3/2022, T, H và A mang số cây trộm cắp được trồng tại vườn của bố mẹ và trồng ở vườn nhà chị Chu Thị T (là vợ L).

Ngày 13/3/2022, ông Phạm Văn Q đã làm đơn trình báo Công an huyện Lý Nhân về việc bị mất trộm cây mộc hương giống.

Công an huyện Lý Nhân đã triệu tập, đấu tranh đối với Trần Văn T, Trần Văn A, Trần Văn L và Lê Thị Thu H, các đối tượng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành kiểm đếm tại vườn nhà của bà Nguyễn Thị T, ông Trần Đức V và tại vườn chị Chu Thị T tổng cộng có 379 cây mộc hương giống, các đối tượng khai nhận toàn bộ số cây trên đều là cây nhổ trộm tại vườn nhà ông Q.

Ngoài ra, còn thu giữ đồ vật, tài sản gồm: Thu 01 bao tải màu xanh KT (60x90)cm, trong quá trình khám nghiệm hiện trường; Thu của Trần Văn T: 01 chiếc kim cắt; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29Y8 - 7620; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Tuấn A; Thu của Trần Văn A: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 29P5 - 0337; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Phi H.

Đối với 02 chiếc điện thoại mà Trần Văn T và Lê Thị Thu H sử dụng liên lạc, quá trình điều tra, T khai đã làm rơi mất, còn H khai do làm rơi, bị hỏng đã bán cho người thu mua phế liệu (không quen biết) nên không thu giữ được.

* Khám xét chỗ ở của Trần Văn T, Trần Văn A, Trần Văn L và Lê Thị Thu H tại Thôn A, xã C, huyện L không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: *“Giá trị của 379 cây mộc hương giống có chiều cao trung bình từ 40cm đến 100cm được mô tả như trên là 28.425.000 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)”*

* *Vật chứng vụ án:*

- Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành trả lại ông Phạm Văn Q 379 cây mộc hương; trả lại bà Nguyễn Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29Y8 - 7620, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 29P5 - 0337 và đăng ký xe.

- 01 bao tải màu xanh kích thước (60x90)cm, bao tải cũ; 01 kim cắt loại hai lưỡi sắc, tổng chiều dài 18,5cm, lưỡi kim bằng kim loại màu đen dài 7,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 11cm, bề mặt lưỡi có ký hiệu “Buddy 021”, kim cũ, đã qua sử dụng đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lý Nhân.

* *Trách nhiệm bồi thường dân sự:* Trần Văn T, Trần Văn A, Trần Văn L và Lê Thị Thu H tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình ông Phạm Văn Q số tiền 20.000.000 đồng. Ông Q không có yêu cầu thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

* Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSLN ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn T, Trần Văn A, Trần Văn L và Lê Thị Thu H về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá toàn

diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng khoản 1 Điều 173; b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 (đối với H), 65 (đối với T, A, L) Bộ luật hình sự, xử phạt:

Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Trần Văn A và Trần Văn L mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Lê Thị Thu H từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu; Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Các bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi thực hiện trộm cắp tài sản trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến gì đối với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, cũng như các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các bị đều không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân, động cơ phạm tội, sự ăn năn hối cải và các tình tiết khác để giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm tại địa phương.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L (bà Phạm Thị N) trình bày: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đồng thời phân tích về nhân thân, trình độ văn hóa, hoàn cảnh gia đình và các tình tiết giảm nhẹ khác, đề nghị HĐXX xem xét cho L được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau về diễn biến nội dung vụ án, đúng như lời khai trong quá trình điều tra (về thời gian, địa điểm, hành vi và động cơ, mục đích phạm tội); phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, các bản ảnh và vật chứng đã thu giữ, cũng như lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng đêm ngày 13, rạng sáng ngày 14/3/2022, Trần Văn A điều khiển xe mô tô chở Trần Văn T, Trần Văn L đến vườn cây của gia đình ông Phạm Văn Q thuộc thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam để trộm cắp các cây mộc hương giống mang về vườn gia đình của bố mẹ để trồng. Tại đây, Trần Văn T và Trần Văn L đã lén lút đột nhập vào vườn của gia đình ông Q (còn A có việc nên về nhà và thống nhất sẽ quay lại để chở cây trộm cắp về vườn của gia đình) và đã nhổ trộm được 379 cây mộc hương giống có tổng trị giá 28.425.000 đồng (*Hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), ngay sau đó T gọi điện cho Lê Thị Thu H (là vợ T) và bảo H gọi Trần Văn A cùng đến đón và mang số cây đã trộm cắp về vườn của bố mẹ đẻ (là bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đức V) giấu và trồng tại đây cùng tại vườn nhà chị Chu Thị T (là vợ L). Công an huyện Lý Nhân đã thu giữ được toàn bộ số cây giống đã chiếm đoạt.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T, Trần Văn A, Trần Văn L và Lê Thị Thu H đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, đặc biệt tại khu vực nông thôn, gây tâm lý lo lắng của mọi người đối với việc quản lý tài sản. Các bị cáo đều là những người thân trong gia đình, đều ở độ tuổi nhận thức rõ pháp luật, nhưng chỉ vì lòng tham nên khi thấy có cơ hội là thực hiện ngay hành vi trộm cắp, dẫn đến phạm tội. Xét thấy, cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự trong xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên xét ở dạng đồng phạm có tính chất giản đơn. Trần Văn T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội

nên giữ vai trò thứ nhất. Trần Văn L là người cùng T thực hành, Trần Văn A là người chở T, L đến địa điểm, sau đó vận chuyển tài sản trộm cắp về vườn của gia đình, nên cả hai giữ vai trò thứ 2. Lê Thị Thu H là người giúp sức nhanh chóng ôm mang số cây trộm cắp cùng đồng bọn về trồng, nên giữ vị trí thứ 3.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Không có bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm; thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn sửa chữa lỗi lầm; đây là lần đầu các bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội giản đơn do cơ hội, bột phát; quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện cùng khắc phục thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo A, L, T có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng, danh hiệu Dũng Sĩ; bị cáo L là người không có trình độ văn hóa (0/12) nên nhận thức pháp luật hạn chế và thuộc diện hộ nghèo; ông nội bị cáo H là thương binh loại A, hạng 4/4. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo,

Xét thấy, các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng chống tội phạm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 36 (đối với bị cáo H) và Điều 65 (đối với bị cáo T, A, L) Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội có nhân thân, hoàn cảnh như các bị cáo.

Xét vai trò, điều kiện, hoàn cảnh khó khăn thực tế của bị cáo Lê Thị Thu H, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tiền các bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, không có yêu cầu gì khác. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

01 bao tải màu xanh kích thước (60x90)cm, bao tải cũ; 01 kìm cắt loại hia lưỡi sắc, tổng chiều dài 18,5cm, lưỡi kìm bằng kim loại màu đen dài 7,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 11cm, bề mặt lưỡi có ký hiệu “Buddy 021”, kìm cũ, đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] *Về vấn đề khác:*

- Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Đức V (là bố mẹ đẻ của các bị cáo A, L, T) và chị Chu Thị T (là vợ L) không biết việc các bị cáo trộm cắp cây mộc hương sau đó trồng ở vườn nhà mình nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của họ là phù hợp.

- Bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29Y8 - 7620 và chiếc xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 29P5 - 0337, bà hoàn toàn không biết việc các bị cáo sử dụng 02 xe này đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại bà 02 chiếc xe này là đúng pháp luật.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 đối với các bị cáo; Điều 65 (đối với bị cáo Trần Văn T, Trần Văn A, Trần Văn L); Điều 36 (đối với bị cáo Lê Thị Thu H) Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn A, Trần Văn L và Lê Thị Thu H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt Trần Văn T **18** (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Trần Văn A **15** (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

+ Xử phạt Trần Văn Lương **12** (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn A, Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt Lê Thị Thu H **09** (chín) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lê Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bảo tải màu xanh kích thước (60x90)cm, bao tải cũ; 01 kìm cắt loại hai lưỡi sắc, tổng chiều dài 18,5cm, lưỡi kìm bằng kim loại màu đen dài 7,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 11cm, bề mặt lưỡi có ký hiệu “Buddy 021”, kìm cũ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn A, Trần Văn L và Lê Thị Thu H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo; người bào chữa; bị hại; đương sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An